

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST  
Ngày 29/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngữ

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Giang

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Đình Đạt

Ông Nguyễn Văn Thục

Bà Nguyễn Thị Bích

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Tô Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Thân Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Hoàng Văn T, sinh năm 1982**; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở: thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1937 và bà Hương Thị Nh, sinh năm 1941; Có vợ là Triệu Thị Th, sinh năm 1985 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 16 ngày 01/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Văn Bình – Văn Phòng luật sư Phạm Xuân Anh – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

\* **Người bị hại:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1963; trú tại thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (đã chết).

\* **Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1933; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1961; (có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; (có mặt)

Cùng trú tại thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1988; trú tại tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

5. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1990; trú tại thôn Công Châu, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; trú tại thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Lê Văn Tiến, Đỗ Thị Nhật Linh – Văn phòng luật sư Bách Gia Tín – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Triệu Thị T5, sinh năm 1985; trú tại thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

**\* Người làm chứng:** Anh Lê Văn D, sinh năm 1998; trú tại thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022, bị cáo Hoàng Văn T đem theo 01 con dao quắm dài 90,5cm, chuôi dao bằng gỗ và 01 chiếc cuốc với mục đích để cuốc hố trồng cây tại khu vực đất đang tranh chấp với bà L. Bị cáo cuốc đất đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà L đi từ nhà đến khu vực T đang cuốc hố trồng cây chửi T, yêu cầu T không được trồng cây tại khu vực này, đồng thời lấp đất vào những hố mà T đã cuốc trước đó. Thấy vậy, T cầm con dao quắm chạy đến chỗ bà L đang đứng và tranh cãi với bà L. Bà L chạy lên cầu Chín Suối cách đó khoảng 20m nhặt 01 chiếc gậy gỗ, bị cáo T cầm dao đuổi theo phía sau. Khi hai người chạy đến giữa cầu thì tiếp tục xảy ra tranh cãi. Lúc này bà L cầm gậy bằng tay phải vụt nhiều nhất trúng vào mu bàn tay trái của T, T cầm dao quắm bằng tay phải chém một nhát về hướng bà L nhưng không trúng làm bà L ngã xuống trong tư thế ngồi xồm. Sau đó, T cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt, cổ tay bà L làm bà L ngã nằm ngửa ra mặt cầu, T tiếp tục cầm dao chém nhiều nhất vào vùng mặt và cổ tay bên trái bà L, hậu quả làm bà L chết tại chỗ.

Ông Nguyễn Xuân V (là chồng bà L) thấy bà L bị T chém nên cầm một chiếc gậy gỗ chạy đến đánh trúng vào vai trái của T. T cầm dao đuổi theo ông Vinh thì ông Vinh bỏ chạy. T quay lại thấy bà L nằm bất động nên cầm dao quắm rời khỏi hiện trường.

Khoảng 16h30' cùng ngày, T đến Công an xã Đồng Hưu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp 01 con dao quắm là vật chứng dùng để gây án. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả như sau:

**\* Khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại mặt cầu Chín Suối, trên đường thôn TM, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Mặt cầu được trải bê tông phẳng, rộng 05m, chiều dài 12m, hai bên thành cầu có 08 cột đối xứng cao 0,95m, mỗi bên gồm 03 thanh kim loại chắn ngang.

Tại vị trí cách cột trụ thứ nhất bên phải 4,9m, cách mép gần nhất Nhà quản lý hồ Chín Suối 21,4m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và dạng bắn trên diện (1,9x1,1)m, các tia bắn dạng hình hoa chuối có hướng từ Nhà quản lý hồ Chín Suối đi tỉnh lộ 242. Cách vị trí này 1,7m về phía tỉnh lộ 242, trên mặt cầu phát hiện 01 tử thi nữ giới (xác định là bà Lê Thị L) trong trạng thái nằm ngửa, đỉnh đầu hướng chệch về thành bên phải cầu, tay trái duỗi thẳng, tay phải co trước bụng, hai chân duỗi thẳng, đỉnh đầu cách chân cột thứ nhất bên phải (theo hướng khám nghiệm) là 6,6m. Phía dưới hông bên phải và cánh tay phải phát hiện 02 đoạn gãy gỗ, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Trên mặt cầu, dưới đầu tử thi và mặt trong cột trụ thứ sáu bên phải (theo hướng khám nghiệm) phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng loang và dạng bắn trên diện (2,42x1,9)m, có chiều hướng từ đỉnh đầu ra xung quanh, trên diện dấu vết máu màu nâu đỏ tại vị trí cách đỉnh đầu 0,28m có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có bám dính chất màu nâu đỏ.

#### ***Khám nghiệm tử thi Lê Thị L***

Khám ngoài: Mặc áo ngoài thu đông màu đỏ, quần thun màu đen, hai chân đi ủng màu xanh, quần áo bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ. Chiều dài tử thi 1,60m, đang trong giai đoạn co cứng.

Vùng đầu tóc đen để dài, mặt bám dính chất màu nâu đỏ, hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ mũi, miệng có máu chảy từ trong ra. Vùng cổ sau có 02 vết xước da, kích thước lần lượt là (4,0x0,1)cm và (4,5x0,5)cm.

Vùng trán trái có hai vết rách da, bờ mép gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau thấu vào tổ chức não, kích thước lần lượt là (4,0x0,1)cm và (4,5x0,8)cm. Kiểm tra hai vết rách da vùng trán thấy: Vết 1 bầm dập tổ chức dưới da, vỡ xương hộp sọ thành các mảnh nhỏ, miệng vết có 01 mảnh kim loại màu đen, kích thước (3,3x2,1)cm, qua đường vỡ xương để lộ tổ chức não dập nát; vết 2 bầm dập tổ chức dưới da, đường vỡ xương hộp sọ thấu tổ chức não.

Vùng thái dương trái và vùng mặt có 04 vết thương rách da để lộ tổ chức dưới da, cơ xương, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, kích thước lần lượt từ trên xuống dưới: Vết 1, kích thước (28x0,3)cm từ thái dương trái qua hốc mắt trái, sống mũi tới góc hàm phải làm đứt xương gò má trái, xương sống mũi và xương hàm phải; vết 2 cách vết 1 là 0,5cm từ thái dương trái, mũi trái đến môi trên, kích thước (20x0,5)cm làm đứt xương thái dương, xương gò má, xương hàm trên bên trái; vết 3 cách vết 2 là 1,4cm tại vị trí má trái, kích thước (8,2x0,5)cm làm đứt vỡ xương gò má trái; vết 4 cách vết 3 là 0,8cm từ phía sau vành tai trái, má trái, qua miệng đến góc hàm phải, kích thước (31x0,5)cm làm đứt xương hàm dưới bên trái và cung răng hàm dưới.

Vùng ngực phải có diện xây xước rách da, bầm tím, kích thước (11x10)cm. Mặt ngoài vai phải có diện xây xước da, kích thước (3,0x0,8)cm, mặt sau vai phải có diện xây xước da, kích thước (2,8x1,2)cm. Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải có diện xây xước da, kích thước (5,0x1,0)cm.

Mặt sau vai trái có vết rách da, kích thước (5,0x2,0)cm sâu tới xương, đầu dưới vết rách da có vết xước da dài 15cm. Mặt sau ngoài cánh tay trái, khuỷu tay trái có 03 vết rách da, kích thước lần lượt từ trên xuống dưới, vết 1 cách hõm nách trái 12cm, kích thước (1,2x0,8)cm, sâu tới cơ, hai đầu vết rách có vết xước dài 10,5cm; vết 2 cách vết 1 là 5,4cm, bờ mép gọn, kích thước (10,5x3,7)cm qua tổ chức dưới da, cơ xương làm đứt rời 1/3 dưới xương cánh tay trái, qua vết rách để lộ đầu xương gãy, đầu dưới vết rách có vết xước da dài 8,5cm; vết 3 cách vết 2 là 5cm, bờ mép gọn, kích thước (4,5x1,7)cm làm đứt một phần xương khuỷu tay trái, đầu trên có vết xước da dài 5,5cm.

Mặt mu các ngón 3, 4, 5 bàn tay phải có diện xây xước da, bầm tím, kích thước (6,0 x 4,0)cm, kiểm tra thấy gãy kín đốt 1 ngón 5 bàn tay phải.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 áo phong cộc tay bằng vải màu đen có cổ; 01 quần dài bằng vải màu ghi; 01 áo màu đỏ; 01 quần dài màu đen; 02 gậy bằng gỗ; 01 phong bì thư đựng mảnh kim loại màu đen, kích thước (2,5x2,4)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. (Các đồ vật, tài liệu đều được niêm phong theo quy định của pháp luật).

#### ***Kết quả giám định:***

Tại Bản kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

*“- Nguyên nhân chết của Lê Thị L là suy hô hấp do vết thương thấu tổ chức não, đứt vỡ xương hộp sọ, xương hàm mặt và xương cánh tay; Thời gian chết của Lê Thị L đến thời điểm khám nghiệm tử thi trên 04 tiếng; Cơ chế hình thành dấu vết: các tổn thương rách, xước da được hình thành do vật có lưỡi sắc tác động theo nhiều chiều hướng với lực khác nhau tạo nên. Các tổn thương sâu sát, bầm tím da được hình thành do tiếp xúc với vật tày bề mặt không nhẵn tạo nên.”*

Tại Công văn số 343/KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích cơ chế và khả năng tạo vết thương trên tử thi Lê Thị L: *“Hoàng Văn T dùng dao quắm chém nhiều nhất hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu, mặt, cổ, cánh tay nạn nhân Lê Thị L có thể tạo được các vết thương thấu tổ chức não, đứt vỡ xương hộp sọ, xương hàm mặt, xương cánh tay; Việc nạn nhân Lê Thị L ngã xuống đường có thể tạo được các tổn thương sâu sát, bầm tím da”*.

Tại Bản kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: *“Mảnh kim loại thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Lê Thị L là do gãy rời từ đầu quắm của con dao do đối tượng Hoàng Văn T giao nộp.”*

Tại Bản kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

*Trên chiếc áo màu đỏ, chiếc quần dài màu đen, con dao quắm, 02 gậy gố; Mẫu trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1; Mẫu trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3”; Mẫu trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 6” gửi giám định đều có máu người, thuộc nhóm máu O. Máu của bà Lê Thị L thuộc nhóm máu O.*

Về thương tích của Hoàng Văn T khi đến đầu thú, cơ quan điều tra xem xét dấu vết trên thân thể thì thấy T bị sây sát tại mu bàn tay trái, bắp cẳng tay trái và một vết sây sát ở giữa trán, Hoàng Văn T không đề nghị xem xét xử lý đối với những thương tích này.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra, kết quả Hoàng Văn T thực hiện các động tác gây án phù hợp với lời khai nhận tội và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS - P2 ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 19 đến 20 năm tù về tội “Giết người”; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ tiền mai táng phí theo yêu cầu và 85 đến 90 tháng lương cơ bản đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo bị cáo trình bày: Theo sổ địa chính đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2015 và Sổ mục kê của UBND xã Đồng Hưu thì người sử dụng diện tích đất tranh chấp là hộ ông Hoàng Văn T. Tuy nhiên, khi bị cáo T cuốc hố để trồng cây trên diện tích đất này thì bà L ra chửi và lấp các hố mà bị cáo T đã cuốc; Mặt khác có căn cứ cho rằng người bị hại có dùng gậy gậy thương tích cho bị cáo trước. Do người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị HĐXX xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị áp dụng tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự dùng thủ đoạn tinh vi xảo quyệt, tàn ác để phạm tội quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS; không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, xử phạt bị cáo mức án chung thân; về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị G vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Gái theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y tử thi người bị hại và các tài liệu, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 19/3/2022, khi bị cáo T đang cuộc hồ trồng cây tại khu vực đất đang tranh chấp với bà L thì bà L ra ngăn cản không cho trồng cây và lấp các hố mà T đã cuộc trước đó. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt và T cầm con dao quắm chạy đến vị trí bà L đang đứng và tranh cãi với bà L. Thấy vậy, bà L chạy lên cầu Chín Suối cách đó khoảng 20m nhặt 01 chiếc gậy gỗ, T cầm dao đuổi theo phía sau. Khi hai người chạy đến giữa cầu thì dừng lại tiếp tục xảy ra tranh cãi, bà L cầm gậy bằng tay phải vụt nhiều nhất trúng vào mu bàn tay, bắp sau trái của T, T cầm dao quắm bằng tay phải chém một nhát về hướng bà L nhưng không trúng làm bà L ngã xuống trong tư thế ngồi xồm. Sau đó, T cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt, cổ tay bà L làm bà L ngã nằm ngửa ra mặt cầu, T tiếp tục cầm dao chém nhiều nhất vào vùng mặt và cổ tay bên trái bà L, hậu quả làm bà L chết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “Giết người”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị áp dụng tình tiết dùng thủ đoạn tinh vi xảo quyệt, tàn ác để phạm tội quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng hành vi của bị cáo là bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước nên không có tính chất tinh vi, xảo quyệt nhằm che giấu tội phạm. Vì vậy, đề nghị của luật sư là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo, HĐXX thấy, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận đã dùng dao chém làm bà L chết. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ thu thập được. Vì vậy, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Căn cứ vào biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo khi ra đầu thú, biên và bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể (BL 153-161), bản khám nghiệm hiện trường vụ án (BL 51 – 57) thì thấy có 2 chiếc gậy gỗ. Bị cáo khai trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì người bị hại cầm chiếc gậy gỗ đánh bị cáo trước gây ra các vết bầm tím ở mu bàn tay, phía sau bắp tay trái, trên trán của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với các vết thương trên cơ thể bị cáo và vật chứng tại hiện trường. Vì vậy, luật sư bào chữa cho bị cáo xác định người bị hại có một phần lỗi là có căn cứ, HĐXX chấp nhận để xem xét giảm nhẹ một phần bình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của bà Lê Thị L được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chịu mức cao nhất của hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt mà đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về vật chứng: Vật chứng là 01 áo phong cộc tay bằng vải màu đen, có cổ; 01 chiếc quần dài bằng vải màu ghi; 01 chiếc áo màu đỏ; 01 quần dài màu đen; 01 con dao quắm dài 90,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 40,5cm, rộng 5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm; 02 gậy bằng gỗ; 01 phong bì thư đựng 01 mảnh kim loại màu đen, kích thước (2,5cm x 2,4cm). Đây là công cụ phương tiện phạm tội và những liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị hoặc giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị bồi thường 57.400.000đ tiền mai táng phí và 149.000.000đ tiền tổn thất tinh thần. HĐXX thấy rằng:

- Đối với yêu cầu bồi thường về tiền mai táng phí 57.400.000đ (bao gồm 20.400.000đ tiền dịch vụ hỏa táng có hóa đơn; 7.000.000đ tiền quách đựng cốt; 10.000.000đ tiền hương, nến, hoa, khăn tang, chè, thuốc, di ảnh; 10.000.000đ thuê rạp, bàn ghế, ly chén; 10.000.000đ tiền chi phí chôn cất người sau hỏa táng). HĐXX

thấy rằng những yêu cầu này tương đối phù hợp với phong tục tập quán và chi phí thực tế tại địa phương nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu này.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 149.000.000đ (tương đương 100 tháng lương cơ bản) thì thấy: Như đã nhận định ở trên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận mức bồi thường tối đa theo quy định pháp luật mà chỉ chấp nhận mức bồi thường tương đương với 95 tháng lương cơ bản là  $95 \times 1.490.000\text{đ} = 141.550.000\text{đ}$ . Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 198.950.000đ.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường là 100.000.000đ theo các biên lai thu số 0000270 ngày 09/6/2022 và 0000299 ngày 05/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST đối với số tiền còn phải bồi thường là 98.950.000đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2022.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị L tổng số tiền là 198.950.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường là 100.000.000đ theo các biên lai thu số 0000270 ngày 09/6/2022 và 0000299 ngày 05/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Bị cáo còn phải bồi thường 98.950.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:



Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay bằng vải màu đen, có cổ; 01 chiếc quần dài bằng vải màu ghi; 01 chiếc áo màu đỏ; 01 quần dài màu đen; 01 con dao quắm dài 90,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 40,5cm, rộng 5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm; 02 gậy bằng gỗ (được niêm phong trong 3 thùng cattong, có dấu của cơ quan giám định); 01 phong bì thư đựng 01 mảnh kim loại màu đen, kích thước (2,5cm x 2,4cm).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.947.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ngữ**